

DẪN CHỨNG VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

A. Phương Đông

1. Lỗ Tấn (1888- 1936)

Lỗ Tấn là nhà văn Trung Quốc tài ba. Ông sinh ra trong một gia đình quan lại sa sút tại tỉnh Chiết Giang. Đồng thời, sống trong thời kỳ Trung Quốc vừa trải qua cuộc chiến tranh thuốc phiện (1840) và sự xâu xé của các đế quốc, ông hiểu thấu và nếm trải được bao sự suy tàn thối nát của xã hội phong kiến đương thời. Khi ấy, ông trần trụi tìm con đường “*cứu vong*” cho dân tộc. Lỗ Tấn mang trong mình rất nhiều ước mơ cá nhân và khát vọng nhân ái vì con người. Ông đã làm rất nhiều nghề, học hàng hải, khai mỏ, thầy thuốc,... Để rồi, cuối cùng, khi chứng kiến thấy cảnh người dân mình ngu muội, dốt nát trên màn ảnh, ông đã bỏ tất cả mà chuyển sang con đường văn chương với mong muốn cao cả: “*Biến đổi tinh thần họ, và tất nhiên không gì bằng văn nghệ*” (Tựa viết lấy). Và từ đây, Lỗ Tấn mang trong mình sứ mệnh cao cả, một ý thức lớn lao về quan điểm nghệ thuật. Ông viết cho những người dân đốn hèn, viết cho họ thấy được một thực tại phũ phàng mà tìm cách thoát khỏi nó.

a. Cố hương

Đối tượng mà ông hướng đến là “*con người bất hạnh trong xã hội bệnh tật*”. Nhân vật của Lỗ Tấn là biểu tượng tiêu biểu cho căn bệnh tinh thần của xã hội Trung Hoa dân quốc lúc bấy giờ. Tiêu biểu nhất chính là Nhuận Thổ trong “*Cố Hương*”. Nhuận Thổ là bạn thân của nhân vật Tấn hồi bé. Anh nổi bật với “*khuôn mặt tròn trĩnh, nước da bánh mật, đầu đội mũ lông chiên bí tí teo, cổ đeo vòng bạc sáng loáng*”. Nhưng khi Tấn về lại quê cũ, anh gặp lại bạn thân xưa. Giờ đây, khi gặp mặt, Tấn đau đớn, xót xa khi Nhuận Thổ lại thể hiện sự kính cẩn, e dè với anh chỉ bằng câu nói “*Bẩm ông*”. Nhuận Thổ cũng trở nên tàn tạ, suy sụp không chỉ về ngoại hình mà còn là tinh thần. Tất cả đã đổi thay, khác xưa so với hai mươi năm về trước. Tấn xót xa khi thấy Nhuận Thổ sống trong cảnh bi đát: “*con đông, mùa mất, thuế nặng, lính tráng...*”. Sự nhanh nhẹn của anh hồi ấy đã biến mất, thay vào đó là sự nhu nhược, sống cam chịu trong cảnh nghèo nàn đầy đọa. Chính điều ấy dường như đã tạo ra cho Tấn và Thổ một “*bức tường khá dày ngăn cách*”. Bức tường ấy như hai thế giới đối lập, khiến con người ta dần mất đi tình thân xưa kia, dần xa rời nhau mà không thể kết nối lại. Có lẽ, đây chính là lỗ hổng trong tình cảm do hoàn cảnh xã hội lúc bấy giờ. Đó chính là sự khác nhau giữa người tri thức và người lao động do chế độ phân biệt giai cấp Trung Quốc khi ấy. Có lẽ, đó còn là xã hội phong kiến lạc hậu, thối nát Trung Quốc đã tha hóa, làm phai nhòa đi nét bản tính thiện chân, vẻ đẹp ban sơ của con người. Bởi vậy, con người trong các sáng tác của Lỗ Tấn chính là biểu trưng cho những căn bệnh tinh thần trong một xã hội bệnh tật khi ấy của Trung Quốc. Lỗ Tấn đã nhìn thẳng vào hiện thực, soi chiếu nó để rồi nhà văn giác ngộ cho họ và cất lên tiếng báo hiệu về “*phương thuốc chạy chữa*” mà hướng họ đến những điều tốt đẹp hơn.

=> Văn học phản ánh hiện thực cuộc sống một cách rõ nét

b. Thuốc

Hạ Du là hình tượng một người chiến sĩ dân chủ, dũng cảm, nhưng lại cô đơn vì quần chúng chẳng hiểu gì về anh. Anh mang trong mình lí tưởng cao cả, sẵn sàng xả thân để cứu những người dân lạc hậu. Nhưng để rồi, trong câu chuyện bàn luận của những người trong quán trà, Hạ Du bị khinh rẻ, chế nhạo, và bị xem là “*giặc*” vì họ không biết mục đích thiêng liêng của anh. Đến cuối cùng, tưởng chừng như mình là người đáng thương hại, nhưng Hạ Du lại thương hại cho chính bọn họ vì sự ngu muội, lạc hậu của những con người đang sống trong một “*xã hội bệnh tật*” ấy. Hơn hết, thông qua hình tượng người lính Hạ Du, Lỗ Tấn như muốn cảnh báo về sự giác ngộ ở quần chúng nhân dân. Bởi lẽ, nhân dân đã quá mù quáng, hoàn toàn không biết gì về cuộc đấu tranh giải phóng cho chính họ. Để rồi, họ không biết mình đã lầm đường, lạc lối và sống một cách “*bất hạnh*”. Đồng thời, với hình tượng Hạ Du, nhà văn còn thức tỉnh những người dân chủ rằng cách mạng phải thật sự gắn bó với đời sống quần chúng nhân dân, nếu không, cách mạng sẽ xa vời, huyễn hoặc.

=> Hình tượng nhân vật

2. Lý Bạch (701-762)

Lý Bạch là một thi nhân thiên tài của chủ nghĩa Lãng Mạn Trung Quốc. Ông sống vào những năm Khai Nguyên và Thiên Bảo. Ông là một người có chí lớn, hoài bão đẹp nhưng lại gặp nhiều trắc trở trên đường đời. Đặc trưng nổi bật của thơ Lý Bạch là sự thống nhất giữa cái cao cả và cái đẹp, rất hào phóng, tự nhiên, tinh tế, giản dị. Ông còn có nhiều sáng tạo trong việc xây dựng hình ảnh và vận dụng tứ thơ. Đây cũng chính những là nét độc đáo của ông trong các sáng tác.

Bài thơ “*Hoàng Hạc Lâu Tống Mạnh Hạo Nhiên chi Quảng Lăng*” được Lý Bạch viết trong hoàn cảnh tiễn người bạn thân lên đường đi xa. Bài thơ đã chứa đựng bao nỗi niềm, bao hoài niệm về Lầu Hoàng Hạc, về chốn “*Dương Châu*” phồn hoa diễm lệ. Trong khung cảnh ly biệt, tác giả đã làm nổi bật lên nỗi cô đơn trơ trọi của lòng người: “*Cô phàm viễn ảnh bích không tận*”. Hình ảnh đối lập giữa “*Cô phàm - Bích không tận*” đã gợi nên sự trống trải, hiu quạnh trong lòng người. Đó là cảm xúc thương xót, luyến tiếc sâu sắc của tình bằng hữu. Tiếp đến, hình ảnh “*Duy kiến trường giang thiên tế lưu*” không chỉ là dòng sông hữu hạn mà con thuyền đi qua, mà nó còn là biểu tượng cho dòng tình cảm trào dâng, cho thời gian trôi đi và xa hơn là sự hợp tan của lòng người. Tác giả đã gửi cái vô hạn vào hữu hạn, gửi cái vô hạn vào mỗi tình sâu thẳm. Để rồi, xuyên suốt tác phẩm mang đề tài tiễn biệt này, không một chữ buồn nhưng ta vẫn cảm thấy nỗi dằn vặt rất lớn trong lòng

=> Nỗi cô đơn, trơ trọi, trống vắng, nhỏ bé của con người trước hiện thực và tình cảm chân thành của con người dành cho nhau trong cuộc sống.

3. Đỗ Phủ (712 - 770)

Đỗ Phủ là nhà thơ hiện thực lớn nhất của thời đại. Ông chủ yếu sáng tác trong và sau loạn An - Sử. Cuộc đời ông trải qua nhiều biến cố khiến ông phải sống khổ cực trong đói rét và qua đời trên chiếc thuyền rách nát. Đỗ Phủ để lại nhiều bài thơ mang giá trị hiện thực rất cao (Về loạn li, nội chiến,...). Ông chính là “*Bậc thầy muôn đời của văn chương muôn đời*” (Nguyễn Du), là một “*thi thánh*” của văn học Trung Quốc.

Bài thơ “*Thu Hứng*” được sáng tác khi tác giả ở Quý Châu với bao nỗi niềm. *Tùng cúc lưỡng khai tha nhật lệ,/ Cô chu nhất hệ cố viên tâm.*” là hai câu thơ mang đậm cảm xúc nhất. Câu thơ vừa có cảnh, lại vừa sinh tình. Không còn là những trùng điệp hùng vĩ của thiên nhiên, tác giả quay về với khóm cúc trước mặt. Màu hoa cúc ấy tuôn lệ có lẽ chỉ có nỗi lòng Đỗ Phủ. Hoa cúc nở nhưng lòng người lại tàn đến xơ xác. “*Cô chu*” là con thuyền đơn độc trên sông. Đây là hình ảnh thơ vừa có ý nghĩa tả thực, vừa là một biểu tượng nghệ thuật. Khi chạy loạn, cả gia đình Đỗ Phủ đã phải sống trên một con thuyền thả trôi trên sông Trường Giang. Loạn lạc nên họ không thể trở về quê hương được. Tấm lòng thương nhớ quê nhà đành buộc chặt nơi con thuyền nhỏ ấy. Hình ảnh con thuyền còn mang một ý nghĩa khái quát, nó đã trở thành một biểu tượng nghệ thuật của văn học, dùng để chỉ thân phận lênh đênh của con người. Tác giả đã sử dụng nghệ thuật đồng nhất từ tình và cảnh, từ sự vật và con người để thể hiện một cách sinh động nhất tình cảm yêu quê hương,

=> Nỗi lòng trần trụi của tác giả trong cảnh ly biệt, đau thương, tang khóc, mang đậm giá trị hiện thực

5. Tư Mã Lễ

Tư Mã Lễ (có sách ghi là Tư Mã Trát) sống khoảng năm 858, niên hiệu là Đại Trung thời Đường Huyền Tông, đã từng đỗ tiến sĩ. Trong sự nghiệp sáng tác của mình, ông đã có rất nhiều tác phẩm tiêu biểu, nhất là “*Tư Mã tiên bồi tập*”. Trong đó, bài thơ “*Cung oán*” của ông được cho là hay nhất thời Văn Đường. Thi phẩm ấy chính là tiếng kêu oan khóc của những người cung nữ nơi họa lầu. Dường như, tác giả có sự đồng cảm với họ và thay lời họ cất lên nỗi lòng của mình.

*Niên niên hoa lạc vô nhân kiến,
Không trực xuân tuyên xuất ngự câu.
(Hoa rơi nào thấy ai trông,
Luống theo ngọn suối ra vùng ngự câu.)*

Hình ảnh “*hoa lạc*” (*hoa rụng*) rất gợi hình, gợi cảm. Hoa là biểu tượng cho cái đẹp, cho sức sống của một đời người. Người cung nữ chán chường quan sát những cánh hoa dần dần lụi tàn, liệu phải chăng cũng tựa như cuộc đời của nàng, sức sống của nàng cũng dần dần bị héo mòn đi? “*Hoa lạc*” mà “*vô nhân kiến*”, hoa rụng mà chẳng ai để ý. “*Vô nhân*” ở đây tuy không nói rõ một người cụ thể, nhưng ta cũng biết đó chính là nhà vua. Giữa chốn hậu cung đầy cám dỗ, nơi “*hậu cung giai lệ tam thiên nhân*” (*Mỹ nhân hậu cung có ba ngàn người – Bạch Cư Dị*), thì việc tranh giành “*ân sủng*” của bậc đế vương lại là điều hiển nhiên.

Cảnh ở đây lại phát triển theo một chiều hướng vận động nối tiếp, “*dòng ngư*” là dòng suối (giả) trong vườn nhà vua, cây hoa liễu trồng cạnh bên, khi lá rụng sẽ “luống theo dòng suối” mà chảy ra ngoài, tựa như tuổi thanh xuân của nàng cũng năm năm trôi theo dòng thời gian hững hờ buồn thảm ! Biết đến ngày nào mới được diện kiến long nhan, ngày nào mới được thái hồi về quê cũ, hay là phải chôn chặt cuộc đời ở chốn lãnh cung lạnh lẽo sầu thảm này?

=> Thể hiện nỗi niềm cảm thông với số phận người phụ nữ. Đồng thời, tác phẩm lên án, phê phán xã hội đầy bất công và chế độ cung tần tảo bạo, vô lý của Vua Chúa đã vùi dập, tàn phá tuổi thanh xuân tươi đẹp của một người con gái.

2. Ấn Độ: Tagore (1861 - 1941)

Tagore là nhà văn, nhà hoạt động xã hội, nhà hiền triết lỗi lạc của Ấn Độ. Ông sinh ra trong một gia đình giàu có nhưng lại phải chịu nhiều buồn đau và mất mát. Tác phẩm của ông không chỉ là tiếng nói của người dân Ấn Độ mà còn là tiếng nói chung của cả Thế Giới với nhiều đặc điểm nghệ thuật. Đó là sự thể hiện tinh thần dân tộc, dân chủ và tinh thần nhân văn cao cả. Đó còn là tính chất trữ tình triết lý cao cả. Đó là việc sử dụng thành công hình ảnh thiên nhiên, những thủ pháp mang ý nghĩa tượng trưng. Thơ Tagore ấn tượng với lòng yêu con người và tình yêu thương trẻ em, được thể hiện rõ nét qua hai “bài thơ số 28” và “Mây và sóng”

a. Bài thơ số 28

*“Nhưng em ơi, đời anh là một trái tim
Nào ai biết chiều sâu và bến bờ của nó,
Em là nữ hoàng của vương quốc đó
Ấy thế mà em có biết gì biên giới của nó đâu”*

Với Tagore, tình yêu có nguồn gốc bí ẩn và vô cùng tận. Bài thơ chính là một sự lý giải nguồn gốc và bản chất của tình yêu con người. Cuộc đời anh là “*một trái tim*”. Nó quý giá, đẹp đẽ. Nó là thế giới tinh thần sâu lắng, bí ẩn mà con người là tình nhân của nhau. Em tựa như nữ hoàng của vương quốc trong “*trái tim*” anh. Như một sự khẳng định chắc chắn, em là chủ sở hữu của nó. Tuy vậy, em vẫn không thể “*biết gì biên giới của nó*”. Em không thể hiểu được bao nỗi niềm tận cùng cùng của tình yêu. Để rồi, khi họ yêu nhiều, thương nhiều, họ sẽ vỡ lẽ quy luật của tình yêu:

*Trái tim anh cũng ở gần em như chính đời em vậy
Nhưng chẳng bao giờ em biết trọn nó đâu!”*

Khi yêu, con người thường hay có nhu cầu lý giải, tìm hiểu về nơi bắt đầu của nó. Nhưng khi có sự trải nghiệm trong tình yêu, họ sẽ hiểu được ngọn nguồn xuất phát của nó. “*trái tim anh cũng ở gần em như chính đời em vậy*”. Trái tim chàng trai vẫn luôn kề cận cô gái, trao trọn cho cô gái, những cô gái ấy có dùng đôi mắt trần quan sát cũng chẳng thể nào “*biết trọn nó đâu*”. Cả trái tim và tình yêu đều mang riêng cho mình những nghịch lý thật khó hiểu, khiến đôi lứa yêu nhau cứ lần lần

trong cái vòng kỳ diệu ấy. Từ đó, họ yêu thật nhiều, yêu say đắm và tạo ra một sự nối kết bền vững trong tình yêu.

=> tình yêu là tình cảm nhân văn, nhân bản của con người

b. “Mây và sóng”

Tagore có những vần thơ vô cùng đặc biệt về tình mẫu tử. Trong “*Mây và Sóng*”, em bé đã từ chối những cuộc chơi để về với mẹ thân yêu. Em biết rằng mẹ vẫn luôn chờ đợi mình ở nhà, lo lắng và quan tâm em. Vì thế, “*Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?*”, “*Làm sao có thể rời mẹ mà đi được?*”. Điều này đã thể hiện được tình yêu thương của đứa con dành cho mẹ. Mặc dù thế giới ngoài kia có rất nhiều hấp dẫn, nhưng chẳng có niềm hạnh phúc nào hơn khi được bên cạnh mẹ.

Em biết rằng, thế giới ngoài kia có nhiều cuộc chơi hấp dẫn. Nhưng về với mẹ, em vẫn có thể có những điều thú vị ấy, thậm chí còn vui hơn. Em sẽ chơi với mẹ, em sẽ cùng mẹ tạo nên những điều diệu kỳ mà “*mây và sóng*” kia không thể làm được. “*Con là mây và mẹ sẽ là trăng. /Hai bàn tay con ôm lấy mẹ, và mái nhà ta sẽ là bầu trời xanh thẳm*”. “*Con là sóng và mẹ sẽ là bến bờ kì lạ/ Con lăn, lăn, lăn mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan lòng mẹ*”. Niềm hạnh phúc lớn nhất của một đứa trẻ trên bước đường trưởng thành chính là có sự đồng hành của người mà mình yêu thương. Mẹ là thế giới của em. Em sẽ hoà vào lòng mẹ và sống trong thế giới yêu thương của tình mẫu tử. Để rồi, “*không ai trên thế gian này biết mẹ con ta ở chốn nào.*”

3. Nhật Bản: Thơ Haiku

a. Ma-su-ô Ba-sô (1644-1694)

Baso là một thiền tông có xuất thân trong một gia đình võ sĩ đạo Samurai. Ông sống một cuộc sống lặn lội khi lên chín tuổi phải đi hầu hạ cho một gia đình lãnh chúa. Baso thích văn thơ, hội họa. Ông có mộng lãng du, đi đi đây đó để ngắm cảnh đẹp. Ông để lại nhiều tác phẩm thơ ca, nhật ký và bút kí.

“Lệ trào nóng hổi

Tan trên tay tóc mẹ

Làn sương thu”

Năm Baso 40 tuổi, ông đã du hành đến vùng Kansai gần quê mình. Nhưng đau lòng thay, khi trở về, mẹ ông đã nghỉ ngơi xuôi vàng. Nỗi đau ấy da diết, khắc khoải kèm một chút ân hận. Ông ân hận vì không được thấy mẹ lần cuối. Để bây giờ, thứ mà ông níu giữ lại được đó chính là mái tóc mẹ. Ông khóc, “*lệ trào nóng hổi*” tan theo làm tóc. hình ảnh hiện lên đầy xúc động nghẹn ngào khi tác giả đã miêu tả rõ khung cảnh đầy ảm đạm. hình ảnh “*làn sương thu*” được xem là quý ngữ của bài thơ. nó ẩn dụ cho giọt lệ rơi như sương thu hay tóc của mẹ bạc trắng như làn sương mờ ảo. và xa hơn, sương thu còn biểu trưng cho sự ngắn ngủi, nhỏ bé của cuộc đời, không sớm thì muộn rồi cũng sẽ tan đi. Chính sự kết hợp các hình ảnh đã tạo nên một cảm giác đầy đau buồn, nghẹn ngào, xót xa

=> tình mẫu tử thiêng liêng và sự nhỏ bé, mong manh của đời người

**b. “Tiếng vượn hú náo nê
Hay tiếng trẻ con than khóc
Gió mùa thu tái tê”**

Bài thơ Haiku của Basho đã phản ánh hiện thực khốc liệt của Nhật Bản trong thời kỳ chiến tranh tang thương. Vì sự nghèo khổ, nhiều người đã bỏ đi đứa con của mình trong rừng để tiết kiệm chi phí và duy trì mạng sống. Nơi rừng sâu nguy hiểm, có lẽ, Baso đã nghe tiếng khóc ấy, nó hòa lẫn với “tiếng vượn hú náo nê”. Nó đau thương, khắc khoải. Hình ảnh “*Gió mùa thu*” đã làm rõ nét thêm khung cảnh xơ xác, đau thương của xã hội bấy giờ. Con người hiện lên mong manh, yếu đuối giữa cuộc đời

=> Sự nhỏ bé, mong manh của đời người và hiện thực xã hội tàn khốc

B. Phương Tây

1. O'Henry(1862-1910)

Ông là một nhà văn Mỹ xuất sắc với thể loại truyện ngắn. Truyện ngắn của ông thường sâu sắc, cảm động và đầy chất thơ. Nhiều truyện ngắn của ông được xem là hay nhất thế giới và vẫn được xem là mẫu mực cho các nhà văn trẻ trong nhiều thập niên sau. Đặc biệt, ông dành tình cảm rất lớn cho những người nghèo, những người bất hạnh và luôn mong họ có một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Nói đến O Henry, ta không thể không nhắc đến “*Chiếc lá cuối cùng*”. câu chuyện kể về Giôn-xi một cô gái mắc căn bệnh hiểm nghèo. Mỗi ngày trôi đi trong gió tuyết và những cơn mưa lạnh lẽo dai dẳng, những chiếc lá thường xuân cô nhìn thấy ở cửa sổ trước giường cứ tiếp tục rơi xuống như nhìn thấy cái chết của mình đang đến gần. Vì sự sống của Giôn Xi, cụ Bơ-men đã bất chấp thử thách của thời tiết khắc nghiệt, quên đi sự sống của bản thân mình mà vẽ chiếc lá cuối cùng như một sự động viên tinh thần cho Giôn Xi. Điều mà cụ quan tâm không phải là sự nổi tiếng, thành danh bởi tác phẩm của mình mà đó là làm thế nào để cô thôi không bị ám ảnh bởi quy luật lạnh lùng của tạo hoá mà vươn lên giữa cuộc đời bằng chính sức sống tiềm tàng trong tâm hồn cô. Để rồi, “*Cụ Bơ Men mất vì viêm phổi ở bệnh viện..... Giày và quần áo cụ ướt sũng, lạnh băng*”. Bởi thế, chi tiết “*chiếc lá*” không chỉ là một minh chứng cho tài năng của người nghệ sĩ mà nó còn là sự biểu trưng cho sứ mệnh của người nghệ sĩ là cứu rỗi tâm hồn của một con người, mang đến “*liều thuốc*” tinh thần giúp con người vượt qua mọi sự khốc liệt của hoàn cảnh.

=> Tác phẩm ca ngợi tình yêu thương của những con người nghèo khổ, tôn vinh nghệ thuật chân chính và sức mạnh của nó đối với con người. Sứ mệnh, chức vụ của của nhà văn

2. Sê - khốp (1860- 1904)

Chekhov là nhà văn Nga kiệt xuất trong lĩnh vực truyện ngắn và kịch. Ông đã cho ra đời nhiều kiệt tác mang tinh thần chống đối mãnh liệt chế độ nông nô chuyên chế. Ông là một người thẳng thắn, trung thực khi khước từ danh hiệu viện sĩ danh dự Viện Hàn lâm Khoa học Nga để phản đối chính quyền Nga Hoàng không công nhận việc Goóc -ki được bầu làm viện sĩ. Năm 1904, ông sang Đức chữa bệnh phổi và qua đời tại đây. Khi gia đình và bạn bè đưa thi hài ông về nước, chính quyền Nga Hoàng đã phải cho cảnh sát canh chừng chuẩn mực vì sợ xảy ra biểu tình.

Chekhov để lại cho đời hơn 500 truyện ngắn. Truyện của ông thường đặt ra nhiều vấn đề có ý nghĩa xã hội và nhân bản sâu xa. Đặc điểm nổi bật trong phong cách nghệ thuật Sê-khốp là sự giản dị, thâm trầm, hàm súc. Cốt truyện thường đơn giản, ít yếu tố gay cấn, nhưng thường đặt ra những vấn đề có ý nghĩa xã hội to lớn, ý nghĩa nhân bản sâu xa. Đặc biệt ông rất chú ý tới các chi tiết khắc họa nhân vật, tô đậm chủ đề tư tưởng của tác phẩm

a. “Người trong bao” (1898)

Truyện được viết trong hoàn cảnh xã hội Nga đang ngột thở trong bầu không khí chuyên chế bảo thủ. Môi trường xã hội ấy đã đẻ ra lắm thứ sản phẩm người kỳ quái. Trong đó, “*Người trong bao*” là biểu trưng cho kiểu người sống hèn nhát, bạc nhược, bảo thủ và ích kỷ. “*Con người này lúc nào cũng có khát vọng mãnh liệt thu mình vào trong một cái vỏ, tạo ra cho mình một thứ bao có thể ngăn cách, bảo vệ hẳn khỏi những ảnh hưởng bên ngoài*”. “*Cả những ý nghĩ của mình, Bê-li-cốp cũng giấu vào bao. Đối với hắn chỉ có những chỉ thị, thông tư, những bài báo cấm đoán điều này, điều nọ mới là những cái rõ ràng*”. Nhân vật Bê-li-cốp điển hình cho một lớp trí thức Nga luôn sống hèn nhát, khép mình, không thấy được sự thay đổi của xã hội. Đó là cách sống của những kẻ ghê sợ hiện tại nhưng lại tôn sùng quá khứ, ca ngợi quá khứ, ca ngợi những gì không bao giờ có thật. Khi Bê-li-cốp còn sống, mọi người sợ hãi và căm ghét y. Khi Bê-li-cốp chết, họ cảm thấy như được giải thoát khỏi sự nhòm ngó dai dẳng. Nhưng chưa được bao lâu, cuộc sống của mọi người lại trở về như cũ, như khi Bê-li-cốp còn sống. Cuộc sống của họ nặng nề, tù túng và ngột ngạt vô cùng. Điều đó khẳng định rằng: Nhà văn đã khái quát ảnh hưởng, tác động dai dẳng, nặng nề của kiểu người Bê-li-cốp. Lối sống trong “*bao*” của Bê-li-cốp đã ám ảnh, đầu độc bầu không khí trong sạch, lành mạnh của văn hoá, đạo đức và tiến bộ Nga lúc bấy giờ. truyện *Người trong bao* lên án mạnh mẽ lối sống hèn nhát, cá nhân, ích kỷ, hủ lậu của một bộ phận trí thức Nga và tác hại của nó đối với hiện tại và tương lai của nước Nga. Đồng thời, truyện cũng là lời cảnh báo và kêu gọi mọi người cần phải thay đổi cách sống, thay đổi cuộc sống, không thể sống tầm thường, hèn nhát, hủ lậu và vô vị như Bê-li-cốp

=> Là lời cảnh tỉnh và kêu gọi mọi người cần phải thay đổi cách sống không thể sống tầm thường hèn nhát ích kỷ và hủ lậu mãi.

b. “Cái chết của một viên chức”

Truyện ngắn cái chết của một viên chức xoay quanh tình huống một viên công chức hắt hơi vào quan chức cấp cao của mình nhưng bị phức tạp hóa vấn đề khiến người khác phải phiền toái. Nhân vật Cheviakhov đã quá nhạy cảm và để ý đến thái độ cách đánh giá của người khác khiến anh ta tự mình dẫn vật trong đau khổ rồi chết một cách vô duyên vô cớ. Câu chuyện đã phản ánh một phần về số phận nhỏ bé của con người không có địa vị trong xã hội. Hành động hắt là một trạng thái sinh lý bình thường của cơ thể nhưng qua góc nhìn nghiêm trọng hóa của nhân vật. Nó chính là lý do khiến nhân vật bị lo sợ rồi phức tạp hóa vấn đề và có những ảo tưởng không đâu. chính sức mạnh quyền lực của thời đại Nga Hoàng bấy giờ đã khiến cho con người không có địa vị trở nên hèn nhát lố bịch yếu đuối. Chekhov đã nhìn thấy thực trạng nhếch nhếch của xã hội dưới chế độ đầy ngọt ngào bế tắc khiến con người trở thành nô lệ của các quy ước và chết vì chính nó.

=> Con người cần mạnh mẽ thoát khỏi sự nô lệ của tinh thần mà có cho mình những phép thắng lợi tinh thần riêng để vượt qua khó khăn và nghịch cảnh

c. “Khóm phúc bồn tử”

Câu chuyện không Phúc bồn tử nói về chàng trai Ivan- nứt vì mong muốn được thực hiện những ước mơ về những trái phúc bồn tử mà đánh mất đi tuổi trẻ và nhân cách của chính mình vì những điều tầm thường. Chi tiết *“khóm Phúc bồn tử”* biểu trưng cho những ước mơ nhỏ hẹp tầm thường nhưng thui chột kéo vùi họ xuống những điều nhỏ nhặt. Ở cuối tác phẩm, Nikolai không thực sự vui vẻ và hạnh phúc bởi anh chàng đã đánh đổi cuộc đời mà kết hôn với một bà quá dễ lấy tài sản chàng ấy đã hoàn toàn thay đổi và phải trả giá đắt đến nỗi chính anh không nhận ra bản thân mình. Ivan cảm thấy con người cần *“tất cả trái đất, tất cả thiên nhiên, trên miền đất bao ấy, con mới bộc lộ hết phẩm chất của mình”*.

=> con người không nên vì những điều tầm thường mà đánh mất đi bản thân ước mơ cao cả của mình

3. Sholokhov (1905 - 1984)

Sôlôkhốp là nhà văn Nga lỗi lạc, xuất thân trong một gia đình lao động ở Rô-xtop. Cuộc đời ông là một cuộc đời sôi nổi với nhiều hoạt động chính trị. Ông cũng là nhà văn nhận được giải Nobel văn học 1965. Solokhop theo đuổi lối viết đúng với sự thật kết hợp giữa chất bi và hùng, chất sử thi và tâm lý, bám sát các vấn đề số phận đất nước và số phận cá nhân.

Tác phẩm *“số phận con người”* (1957) kể về số phận của một người lao động Nga bình thường trong cơn bão táp của lịch sử. Từ đó, nhà văn làm sáng lên vẻ đẹp của tính cách Nga kiên cường, anh dũng. Trong chiến tranh, nhân vật Xôcôlốp đã phải trải qua rất nhiều bi kịch. Anh mất đi người thân gia đình và không nơi nương tựa. anh tìm đến rượu như một sự xoa dịu nỗi đau mất mát trong lòng. Tuy vậy, anh vẫn kiên cường sống trước những bất chấp cuộc đời. Anh nhận đứa trẻ mất cha mẹ Vania làm

con nuôi và chăm sóc Vania. anh cùng nó phiêu bạt đến nhiều miền đất. Và rồi cuối cùng, *“hai con người cô cút, hai hạt cát đã bị sức mạnh phũ phàng của bão tố chiến tranh thổi bạt tới những miền xa lạ”*. Có thể thấy, tác giả đã thẳng thắn nói rõ hậu quả khôn lường của chiến tranh. Đó là những đau khổ tột cùng, những số phận nhỏ bé giữa cuộc đời bão giông. Nhưng, những con người ấy là biểu tượng cho cái đẹp của con người ở thế kỷ XX. Họ có lòng dũng cảm kiên cường bản lĩnh và là nguồn sức sống bất diệt của các thế hệ con người mai sau.

=> Tác phẩm không chỉ đề cập đến Chiến tranh mà còn đề cập đến thực tại. trước những sóng gió cuộc đời, con người hãy biết quan tâm và có trách nhiệm đối với số phận của mỗi cá nhân.

4. Balzac (1799 - 1850)

Balzac là nhà văn của Pháp, là *“một bậc thầy của chủ nghĩa hiện thực”* (Ăngghen). Ông sinh ra trong một gia đình nông dân sau đó chuyển lên Paris làm ăn. Thời thanh niên, ông mơ ước được nổi danh, nuôi mộng làm giàu và muốn bước vào xã hội thượng lưu. Ông là một người giao lưu rộng và có sự trải nghiệm, tiếp xúc nhiều với tầng lớp tư bản. Ông say mê sáng tác văn chương tột độ, kể cả lao động 16 tiếng một ngày. Vì thế, lòng say mê văn học kết hợp với lối sống, hiểu biết xã hội tư sản đã giúp ông có nhiều tác phẩm mang đậm giá trị hiện thực phê phán. Ông nổi tiếng với nhiều tác phẩm, trong đó tiêu biểu với *“Lão Goriot”*

Tác phẩm phản ánh rõ nét xã hội tư sản Pháp lúc bấy giờ. Trước bệnh tình khó chữa của cha, hai cô con gái vẫn thản nhiên, mưu mô để đòi tiền từ người cha của mình. Đến khi lão chết, hai cô con gái không gửi tiền tang lễ, cũng không có mặt tham dự mà chỉ cử hai chiếc xe đám tang không có người ngồi đến. Chi tiết *“Hai chiếc xe tang không người ngồi”* đã thể hiện một phần nào sự tàn nhẫn, bội bạc của hai đứa con. Hình ảnh *“không người ngồi”* như biểu trưng cho một trái tim trống rỗng, một tâm hồn vô cảm trước sự ra đi của người cha. Nó chính là bằng chứng sinh động nhất cho sự kiệt cùng, sự tha hóa, băng hoại của nhân cách đạo đức con người trong xã hội Pháp khi thế lực của đồng tiền lên ngôi. Để rồi, trước thực tại xã hội ấy, Raxtinhac dần mang trong mình tham vọng và ước mơ về nó. Anh *“đưa đôi mắt nhìn thấy thành phố Paris nằm khúc khuỷu hai bờ sông Xen, ở đó ánh đèn bắt đầu lấp lánh”* và bắt đầu hành trình cho *“cuộc thách thức của chàng đối với Xã Hội”*. Đó cũng chính là sự báo hiệu cho một Raxtinhac tham vọng, sẵn sàng đánh đổi, bất chấp tất cả để đặt chân vào xã hội thượng lưu.

=> Balzac đã phơi bày một hiện thực khốc liệt tha hóa, mai một đạo đức con người khiến con người sống tàn nhẫn, vô tâm và vô cảm.

5. Victor Hugo (1802 - 1885)

Victor Hugo là nhà văn lừng danh số 1 của dân tộc Pháp. Hugo sớm hấp thụ tinh thần dân chủ và lý tưởng cách mạng của thời đại. Mỹ học lãng mạn kết hợp với cảm quan

hiện thực đã tạo nên sức lôi cuốn và thuyết phục của lí tưởng thẩm mỹ V. Huy-go đối với cuộc đời. Đó là Cái đẹp của Tình thương yêu hòa đồng, của Hạnh phúc bình đẳng và của sự Tiến bộ vô tận của Con người. Và đó chính là giá trị bất hủ của ý nghĩa nhân văn trong tác phẩm Victor Hugo. Ngoài ra, tác phẩm của ông thể hiện nhiệm vụ đấu tranh, phục vụ quần chúng với tuyên ngôn “nghệ thuật Phải phục vụ cho tiến bộ”. Ông nổi tiếng với tác phẩm Những Người Khốn Khổ

Tình huống gặp gỡ giữa cha Myriel và Jean: Myriel và Jean Val Jean là hai nhân vật lý tưởng của tác phẩm. Myriel đã soi đường cho Jean Valjean với tất cả lòng bao dung và nhân hậu. Sau khi đánh cắp bộ đồ ăn bạc, chưa được bao lâu, Jean đã bị lính sen đầm bắt và giải về nhà của Đức Giám Mục để chịu tội. Tưởng chừng sẽ phải chịu án phạt nghiêm trọng, nhưng trái với suy đoán của Jeane, Cha xứ đã nói giúp cho anh và tặng cho anh luôn đôi chân đèn bằng bạc trên bàn thờ Chúa với lời khuyên trở thành một người tốt. Đôi chân đèn mà cha xứ đưa cho anh không chỉ là có tác dụng chiếu sáng không gian, mà giờ đây, nó còn có tác dụng chiếu sáng tâm hồn và soi rọi lương tâm con người. Nó khiến con người tự nhìn nhận bản thân và phát hiện ra lỗi lầm của mình. Bởi thế, tâm trạng Jean như rơi bời, giao động khi đứng trên hai bờ vực của Thiện và Ác: *"Nếu ông từ nơi đau khổ bước ra với tư tưởng thù hằn và căm giận đối với người đời thì ông là người đáng thương. Nhưng nếu ông từ đó bước ra với tư tưởng độ lượng và hiền hòa thì chúng tôi không ai bằng ông được"*. Cuối cùng, Jean đã có một cuộc xung tội sám hối trước thánh đường để thoát khỏi thế giới tội lỗi, bắt đầu con đường thánh thiện hóa.

Từ một con người tội lỗi, giờ đây Jean mang ánh sáng yêu thương lan tỏa và cảm hóa hạnh phúc con người. Anh đã cứu một người phu xe thoát chết từ một vụ tai nạn. Jean đã mạnh mẽ đến tòa án nhận tội của mình thay cho một người bị vu oan. Hay Jean nhận lời chăm sóc cho Cossette, con gái Fantine - một cô người làm trong xưởng của Jean bị cưỡng bức cho đến chết.... Đó cũng chính là tư tưởng về tình yêu thương mà Jean và huygo tôn thờ

=> Tình huống hấp dẫn, hình tượng cao cả.

6. Hemingway (1899 - 1961)

Hemingway là nhà văn Mỹ có nhiều dấu ấn đặc sắc trong văn xuôi hiện đại phương Tây thế kỉ XX. Ông cũng là người có nhiều đóng góp cho việc đổi mới lối viết truyện ngắn, tiểu thuyết của nhiều thế hệ nhà văn trên thế giới. Phong cách lớn nhất của Hemingway là “dung dị” và “kiệm lời” với “nguyên lí tảng băng trôi”. Ông quan niệm “*Viết một áng văn xuôi đơn giản và trung thực về con người*”.

Tác phẩm “*Ông già và biển cả*” đã phản ánh một cách rõ nét về tầm vóc và vẻ đẹp của con người. Ông lão Santiago là biểu tượng cho con người anh hùng cô độc, kiên trì, chống lại mọi thử thách của cuộc đời mà đạt được khát vọng lớn lao. Hành trình chinh phục con cá kiếm là một minh chứng tiêu biểu nhất cho sự nỗ lực của ông lão. Lênh đênh 84 ngày đầu một mình không bắt được con cá nào và chiến đấu trong 3 ngày

đem với cá kiếm, ông lão không một chút rụt rè mà còn thể hiện tinh thần chiến đấu cao độ. “*Ta sẽ có nó, sẽ tóm mày ở đường lượn,...*” Ông lão đứng ở thế chủ động trong cuộc chiến đấu, mạnh mẽ, vững bền và tin tưởng vào chính bản thân mình. Và rồi, con cá kiếm chính là thành quả cuối cùng của sự cố gắng của lão. Tuy vậy, thành quả của lão lại bị đàn cá mập xâu xé, ăn thịt chỉ còn lại bộ xương khô. Chi tiết “*bộ xương khô*” đã biểu trưng cho hành trình sáng tác của người nghệ sĩ. Đó là một cuộc hành trình gian khổ, vất vả, không bao giờ dễ dàng đối với người sáng tạo. Chính vì vậy, để vượt qua, người nghệ sĩ cần có cho mình sự khát vọng, lòng chinh phục mà dần thân để sáng tác nên tác phẩm nghệ thuật chân chính như ông lão Xantiagô nằm mơ về một hành trình đi săn mới, về những con sư tử đi trên bãi cát.

=> Tác phẩm ca ngợi vẻ đẹp con người trước hoàn cảnh khắc nghiệt của cuộc đời. Đồng thời, tác phẩm còn đề cập đến hành trình sáng tạo gian nan, vất vả đòi hỏi người nghệ sĩ phải dần thân để sáng tác tác phẩm nghệ thuật.